

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Cụm công trình thủy lợi huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;
Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 720/TTr-SKHĐT ngày 17/6/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Cụm công trình thủy lợi huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, với các nội dung chính như sau:

1. Tên công trình: Cụm công trình thủy lợi huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Viện Thủy lợi và Môi trường.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Lê Quang Thịnh.

5. Mục tiêu đầu tư:

- Tạo nguồn nước tưới ổn định phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho 1.056 ha đất canh tác nông nghiệp thuộc huyện Đồng Phú. Trong đó, tạo nguồn nước tưới cho xã Tân Hòa 490ha, xã Tân Hưng 304 ha, xã Tân Lợi 62 ha và tưới tự chảy cho 200 ha đất nông nghiệp thuộc xã Tân Phước và xã Đồng Tiến, huyện Đồng Phú; tạo nguồn cung cấp nước phục vụ dân sinh cho xã Tân Hòa với công suất 10.000 m³/ngđ.



- Nâng cao mực nước ngầm, cải tạo điều kiện khí hậu trong khu vực.
- Kết hợp nuôi trồng thủy sản; kết hợp làm đường giao thông trên mặt đập, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển.

6. Nội dung, quy mô đầu tư:

Bao gồm các công trình:

6.1. Công trình hồ chứa nước Tân Hòa:

Xây dựng trên suối Pê, gồm các hạng mục chủ yếu:

- Hồ chứa: Dung tích hữu ích $1,897 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất: Chiều dài đỉnh đập 350m, chiều cao đập lớn nhất 12,80m, loại đập đất đồng chất.

- Tràn xả lũ: Tràn dọc, đỉnh rộng, kết cấu bằng BTCT, bề rộng ngưỡng tràn 50m.

- Cổng lấy nước: Ống thép Φ 400, bọc BTCT ngoài, van đĩa.

- Nhà quản lý: Nhà cấp IV, diện tích $65,0 \text{ m}^2$.

6.2. Công trình hồ chứa nước Suối Bình:

Xây dựng trên Suối Bình, gồm các hạng mục chủ yếu:

- Hồ chứa: Dung tích hữu ích $1,414 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất: Chiều dài đỉnh đập 309,9m, chiều cao đập lớn nhất 11,84m, loại đập đất đồng chất.

- Tràn xả lũ: Tràn dọc đỉnh rộng, kết cấu bằng BTCT, bề rộng ngưỡng tràn 8m.

- Cổng lấy nước: Ống thép Φ 400, bọc BTCT ngoài, van đĩa.

- Nhà quản lý: Nhà cấp IV, diện tích sử dụng $65,0 \text{ m}^2$.

6.3. Công trình hồ chứa nước Tân Hưng:

- Hồ chứa: Dung tích hữu ích $0,661 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất: Chiều dài đỉnh đập 99,5m, chiều cao đập lớn nhất 19,5m, loại đập đất đồng chất.

- Tràn xả lũ: Tràn bên thực dụng, kết cấu bằng BTCT, bề rộng ngưỡng tràn 50m.

- Cổng lấy nước: Ống thép Φ 600, bọc BTCT ngoài, van đĩa.

- Nhà quản lý: Nhà cấp IV, diện tích sử dụng $65,0 \text{ m}^2$.

6.4. Công trình: Hồ chứa nước Tân Lợi:

- Hồ chứa: Dung tích hữu ích $0,318 \times 10^6 \text{ m}^3$.
- Đập đất: Chiều dài đỉnh đập 363,5m, chiều cao đập lớn nhất 4,0m, loại đập đất đồng chất.

- Tràn xả lũ: Tràn dọc đỉnh rộng, kết cấu bằng BTCT, bề rộng ngưỡng tràn 5m.

- Cổng lấy nước: Ống thép Φ 600, bọc BTCT ngoài, van đặt ở hạ lưu.

- Nhà quản lý: Nhà cấp IV, diện tích sử dụng $65,0 \text{ m}^2$.

7. Địa điểm xây dựng:

Hồ Suối Bình tại các xã Đồng Tiến, Tân Phước; hồ Tân Hòa thuộc xã Tân Hòa; hồ Tân Hưng thuộc xã Tân Hưng; hồ Tân Lợi thuộc xã Tân Lợi, huyện Đồng Phú.

8. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 188 ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

- Bồi thường trên diện tích khoảng 188ha.
- Tổng chi phí bồi thường tạm tính khoảng: 22.382.769.792 đồng.

12. Tổng mức đầu tư: 99.916.046.000 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi chín tỷ, chín trăm mười sáu triệu, không trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng công trình: 60.643.623.025 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 1.030.391.399 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.927.391.614 đồng.
- Chi phí khác: 2.883.389.890 đồng.
- Chi phí đền bù (tạm tính) 22.382.769.792 đồng.
- Chi phí dự phòng: 7.048.479.593 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2009 – 2012 (dự án nhóm B).

16. Kế hoạch đấu thầu: Có bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

17. Một số tồn tại và hướng giải quyết:

a) Về phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Sau khi dự án được phê duyệt, Chủ đầu tư tiến hành lập phương án bồi thường, tái định cư cụ thể cho từng công trình và trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

b) Chi phí đánh giá tác động môi trường và rà phá bom mìn: Các chi phí này chưa có cơ sở xác định. Do vậy, Chủ đầu tư thực hiện như sau:

- Chi phí đánh giá tác động môi trường: Căn cứ theo quy định hiện hành về bảo vệ môi trường, Chủ đầu tư lập dự toán, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, sau đó phê duyệt dự toán theo quy định.

- Chi phí rà phá bom mìn vật nổ: Chủ đầu tư lập dự toán theo quy định, chỉ tính trên phần diện tích xây dựng các hạng mục công trình và mở khai thác vật liệu.

Sau khi dự toán đã được thẩm định và phê duyệt, Chủ đầu tư lập kế hoạch đấu thầu bổ sung cho các gói thầu này theo quy định của Luật Đấu thầu, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT là Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung đã nêu tại điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: SX, KT (T170);
- Lưu: VT.



Trương Tấn Chiếu

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Dự án: Cụm công trình thủy lợi huyện Đồng Phú

(Kèm theo Quyết định số 1739 /QĐ-UBND ngày 22 /6/2009 của UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp							
1	Gói thầu số 1: Hồ chứa nước Suối Bình	23.441.559.280		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 1 túi hồ sơ	Năm 2009	Theo đơn giá điều chỉnh	12 tháng
2	Gói thầu số 2: Hồ chứa nước Tân Hoà	16.945.528.656		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 1 túi hồ sơ	Năm 2009	Theo đơn giá điều chỉnh	12 tháng
3	Gói thầu số 3: Hồ chứa nước Tân Hưng	17.063.440.720		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 1 túi hồ sơ	Năm 2009	Theo đơn giá điều chỉnh	12 tháng
4	Gói thầu số 4: Hồ chứa nước Tân Lợi	2.845.020.431		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 1 túi hồ sơ	Năm 2009	Theo đơn giá điều chỉnh	12 tháng
II	Mua sắm hàng hoá							
1	Bảo hiểm công trình	391.981.090	Vốn Trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
2	Trang thiết bị quản lý	600.000.000		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	30 ngày
III	Dịch vụ tư vấn							
1	Khảo sát phục vụ lập TKKT-TC hồ Suối Bình	531.623.390		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
2	Khảo sát phục vụ lập TKKT-TC hồ Tân Hoà	254.182.930		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
3	Khảo sát phục vụ lập TKKT-TC hồ Tân Hưng	255.951.611		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
4	Khảo sát phục vụ lập TKKT-TC hồ Tân Lợi	42.675.306		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
5	Lập TKKT-TC-DT hồ Suối Bình	679.059.823		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 2 túi hồ sơ	Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
6	Lập TKKT-TC-DT hồ Tân Hoà	670.775.419		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 2 túi hồ sơ	Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
7	Lập TKKT-TC-DT hồ Tân Hưng	696.066.518		Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đấu thầu 2 túi hồ sơ	Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
8	Lập TKKT-TC-DT hồ Tân Lợi	116.128.244	Vốn trái phiếu Chính phủ	Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
9	Thăm tra TKKT-TC (4 công trình)	66.229.536		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
10	Thăm tra TDT (4 công trình)	64.232.743		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1 tháng
11	Đo vẽ bản đồ, cắm mốc ranh phạm vi GPMB hồ Suối Bình	187.180.000		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
12	Đo vẽ bản đồ, cắm mốc ranh phạm vi GPMB hồ Tân Hoà	405.740.000		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
13	Đo vẽ bản đồ, cắm mốc ranh phạm vi GPMB hồ Tân Hưng	85.980.000		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
14	Đo vẽ bản đồ, cắm mốc ranh phạm vi GPMB hồ Tân Lợi	84.720.000		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	1,5 tháng
15	Tư vấn lựa chọn Nhà thầu thi công xây lắp (4 gói thầu xây lắp)	128.142.947		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	2 tháng
16	Giám sát thi công xây dựng công trình hồ Suối Bình	342.457.740		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
17	Giám sát thi công xây dựng công trình hồ Tân Hoà	263.858.827		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
18	Giám sát thi công xây dựng công trình hồ Tân Hưng	265.336.503		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
19	Giám sát thi công xây dựng công trình hồ Tân Lợi	58.237.568		Chỉ định thầu		Năm 2009	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
20	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn chất lượng công trình (4 gói thầu xây lắp)	278.967.191		Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây dựng công trình
21	Kiểm toán công trình	207.358.135		Chỉ định thầu		Năm 2010	Trọn gói	2 tháng

* Lưu ý:

Các gói thầu tư vấn có hình thức lựa chọn nhà thầu là Đấu thầu rộng rãi thì không cần phải Lựa chọn danh sách nhà thầu để mời tham gia đấu thầu

